

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN PHONG

CÔNG KHAI
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Số : 48 /BC-THDP

Diễn Phong, ngày 28 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng BGD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Tiểu học Diễn Phong
- Địa chỉ : Xóm Nha Nghi – Xã Diễn Phong – Huyện Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
Email: thdienphong.dc@nghean.edu.vn
Cổng thông tin điện tử:
- Loại hình : Công lập
Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Diễn Châu
- Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn:

Đến năm 2030, Trường Tiểu học Diễn Phong phấn đấu thực hiện thành công Đề án xây dựng *Trường Tiên tiến, hội nhập Quốc tế*; Phấn đấu trường có cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, hiện đại; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức độ 3 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường luôn đứng trong top đầu những trường có chất lượng cao, an toàn; Nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

Giá trị cốt lõi: “Năng động – Sáng tạo – Đoàn kết – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu :

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ; Chỉ đạo đội ngũ giáo viên tập trung bồi dưỡng về nội dung chương trình; phương pháp dạy học theo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tích cực đổi mới phương pháp

và kĩ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống và tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập. Giữ vững và nâng tầm trường chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường:

Trường TH Diên Phong đóng trên địa bàn xóm Nha Nghi, xã Diên Phong, huyện Diên Châu, Nghệ An. Một xã thuộc vùng đồng bằng, nghề chính là nông nghiệp, cách trung tâm huyện Diên Châu khoảng 10 km. Nơi đây giàu truyền thống lịch sử. Nhân dân Diên Phong vốn có truyền thống hiếu học. Có vị trí tiếp giáp với các xã như: Phía Bắc giáp Diên Yên, phía Đông giáp Diên Mỹ, phía Nam giáp Diên Vạn, phía Tây giáp Diên Hồng. Xã có hệ thống giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông gồm 3 trường học: 1 Trường mầm non, 1 Trường tiểu học, 1 Trường trung học cơ sở.

Trường tiểu học Diên Phong tiền thân là trường cấp 1,2 Diên Phong, được tách thành trường Tiểu học Diên Phong từ ngày 20 tháng 4 năm 1993. Hơn ba mươi năm, nhà trường đã không ngừng lớn mạnh, góp phần đào tạo nên nhiều thế hệ con em Diên Phong trở thành những công dân thực sự xứng đáng với truyền thống quê hương cách mạng. Dù trong thời chiến hay thời bình, con người Diên Phong cũng không ngừng vươn lên học giỏi. Từ mái trường này, nhiều người con của quê hương đã tiếp tục học lên trở thành kỹ sư, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ. Và hôm nay, họ đang góp phần xây dựng quê hương đất nước. Có nhiều người trong số đó đã và đang giữ những trọng trách trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, quân đội hoặc trở về giảng dạy ngay tại mái trường này.

Trường được tọa lạc trên một khuôn viên có diện tích 6246 m², yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, thuận lợi cho học sinh đi học. Cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn, cơ sở vật chất khang trang với 13 phòng học cao tầng và có đầy đủ các phòng chức năng như: phòng Âm nhạc, Tiếng anh, Mỹ Thuật, phòng tin học. Hiện tại trường có 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên; 13 lớp với 443 em học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, trong những năm qua, thầy và trò Trường Tiểu học Diên Phong đã thi đua dạy tốt, học tốt và đạt được những thành tích đáng kể: Trường được UBND huyện công nhận là đơn vị văn hóa năm 2004, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2010; được công nhận lại Trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2021; nhiều năm liền là tập thể Lao động xuất sắc, được UBND Tỉnh Nghệ An tặng bằng khen (2016. 2023); được Bộ Trưởng Bộ giáo dục tặng bằng khen năm 2018; được UBND huyện Diên Châu tặng nhiều

giấy khen.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và tên: Trần Thị Tư
- Chức vụ : Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0985291876
- E mail: minhthu.dv@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục.

Trường Tiểu học Diễn Phong trước đây là trường cấp 1- 2 Diễn Phong, đến năm 1993 trường được thành lập, tách rời hoạt động giáo dục riêng biệt và có tên gọi Trường Tiểu học Diễn Phong.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định (QĐ) số 3698/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Diên Châu Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường của Trường Tiểu học Diên Phong gồm:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Đơn vị công tác
1	Trần Thị Tư	15/9/1970	Bí thư. Hiệu trưởng	TH Diên Phong
2	Nguyễn Văn Hải	05/03/1980	P. Hiệu trưởng	TH Diên Phong
3	Nguyễn Thị Minh Thanh	11/12/1976	Giáo viên - TKHĐ	TH Diên Phong
4	Nguyễn Thị Giang	03/02/1975	CT. Công đoàn	TH Diên Phong
5	Đậu Thị Thơm	02/9/1975	TTr CM k123	TH Diên Phong
6	Lê Thị Quy	18/10/1968	Tổ phó TCM k45	TH Diên Phong
7	Phan Thị Đông	20/10/1978	Tổng phụ trách đội	TH Diên Phong
8	Nguyễn Thị Thành	10/10/1976	Tổ phó TCM k 1,2,3	TH Diên Phong
9	Trần Thị Vinh	10/11/1957	Hội trưởng HPH	Xóm Hướng Dương
10	Phan Thị Hiền	24/03/ 1999	Kế toán	TH Diên Phong
11	Trần Quốc Bình	12/ 10/1980.	PCT. UBND	UBND xã Diên Phong

Quyết định (QĐ) số 4104/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Diên Châu Về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường của Trường Tiểu học Diên Phong : Ông: Nguyễn Văn Hải – Sinh ngày 05/03/1980

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Quyết định bổ nhiệm lại hiệu trưởng; phó hiệu trưởng;

- Hiệu trưởng: Trần Thị Tư – Sinh ngày 15/09/1970

Quyết định số 694/QĐ-UB ngày 30/08/2003 của UBND huyện Diên

Châu về việc đề bạt cán bộ quản lý trường học.

Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 14/8/2008 của UBND huyện Diên Châu về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

Quyết định số 2012 /QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND huyện Diên Châu về việc về việc bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ quản lý trường học.

Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 23/08/2019 của UBND huyện Diên Châu về việc luân chuyển cán bộ quản lý trường học.

Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Diên Châu về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Văn Hải

Quyết định số 2684/ QĐ-UBND ngày 27 / 09 /2018 của UBND huyện Diên Châu về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 08 /08/ 2023 của UBND huyện Diên Châu về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Tiểu học Diên Phong

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo

chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

+ 01 Hội đồng trường gồm 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 16 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 22 công đoàn viên.

+ Ban đại diện CMHS gồm 16 thành viên.

+ Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Trần Thị Tư	HT	0985291876	Minhtu.dv@gmail.com
2	Nguyễn Văn Hải	PHT	0387430758	Nhai1980@gmail.com

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường TH Diễn Phong, xóm Nha Nghi, xã Diễn Phong, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

- Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường.

- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

- Quy chế làm việc
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Quy tắc ứng xử trong nhà trường

II. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM HỌC: 2023-2024

1. Nguồn thu NSNN Cấp

TT	Nội dung	Số tiền		
		Thu	Chi	Tồn
1	Thu NSNN cấp 2024	4.133.420.000		
2	Chi lương và phụ cấp lương		2.414.290.503	
3	Các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ		409.278.323	
4	Học bổng và chi phí học tập cho HS		5.250.000	
5	Tiền thưởng		21.420.000	
6	Các khoản chi khác		241.950.000	
	Tổng NSNN còn	4.133.420.000	3.092.188.826	1.041.294.684

2. Nguồn thu vận động tài trợ

TT	Nội dung	Số tiền		
		Thu	Chi	Tồn
1	Số dư năm học 2022-2023 chuyển sang			0đ
2	Số thu năm học 2023-2024	137.000.000		
3	Sơn lại các phòng học		38.900.000	
4	thay thế bàn ghế các phòng học		32.500.000	
5	Mua nguyên vật liệu Sửa chữa thay thế hệ thống điện, quạt, bóng đèn		25.800.000	
6	Thuê máy xúc san lấp mặt bằng sân thể dục		1.740.000	
7	Thay thế bàn ghế phòng tin học		38.060.000	
	Tổng	137.000.000	137.000.000	0

3. Nguồn thu Tiếng Anh tăng cường

TT	Nội dung	Số tiền		
		Thu	Chi	Tồn
1	Số thu năm học 2023-2024	132.936.000		
2	Chi cho trung tâm anh ngữ		106.350.000	
3	Chi cho công tác hỗ trợ GVCN, quản lý		13.294.000	
	Chi tiền điện , nước, sinh hoạt , VPP		6.647.000	
4	Chi cho cơ sở vật chất		6.645.000	
Tổng		132.936.000	132.936.000	

4. Nguồn thu phổ thông in ấn đề thi

TT	Nội dung	Số tiền		
		Thu	Chi	Tồn
1	Số thu năm học 2023-2024	16.130.000		
2	Chi phổ thông in ấn đề thi trong năm học		16.130.000	
Số dư còn lại				0

II. ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

	Tổng	Nữ	D.Tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
H.Trưởng	01	01	0	0	01	0	
PHT	01	0	0	0	01	0	
Giáo viên	18	18	0	0	18	0	
Nhân viên	02	02	0	0	02	0	
Cộng	22	21	0	0	22	0	

2. Chuẩn nghề nghiệp

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp năm 2024	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	02	100%
2	Giáo viên	18	100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ	Hoàn thành BD năm 2024	Tỷ lệ
----	---------	------------------------	-------

1	Cán bộ quản lý	02	100%
2	Giáo viên	18	100%
3	Nhân viên	02	100%
	Tổng cộng	22	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung:

- Diện tích trường : 6246 m²
- Số điểm trường : 01
- Diện tích bình quân tối thiểu/HS : 14,2 m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

TT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	
3	Kế toán – Tài vụ	01	
4	Phòng Hội đồng	01	
Khối phòng học – chức năng			
1	Phòng học	13	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng Mỹ thuật	01	
4	Phòng Tin học	01	
5	Phòng Tiếng Anh	01	
6	Phòng Khoa học - Công nghệ	01	
7	Thư viện – Thiết bị	02	
8	Phòng Y tế	01	
9	Phòng Đội – Truyền thông	01	
10	Phòng đa chức năng	01	
11	Sân chơi	01	
12	Sân thể dục	01	
13	Nhà đa năng	01	

3. Thiết bị dạy học

- Tivi : 17
- Máy chiếu : 01
- Máy tính : 24

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức cá nhân	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thúy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh	NXB	

		(Chủ biên)	GDVN	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	NXB GDVN	
4	LS – ĐL 5	Nguyễn Minh Giang (Tổng chủ biên phần lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý)	NXB GDVN	
5	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên)	NXB GDVN	
6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Đỗ Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	NXB GDVN	
7	Mỹ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương, Trần Thị Biên (Chủ biên)	NXB GDVN	
8	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	NXB GDVN	
9	Khoa học	Vũ Huy Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	NXB GDVN	
10	Tiếng Anh 5 (i-Learn SmartStart)	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
11	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	NXB GDVN	
12	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	NXB GDVN	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

1.1.-Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		X	X	X
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X

Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: :

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 (100%)
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 27/27 (100%)
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 19/19 (100%)

1.2. Đánh giá theo tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	X		
Khoản 2, Điều 22	X		
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	

Kết quả: Số tiêu chí đạt mức 4: 2/5 (40%)

2) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường đã được Sở GD&ĐT Nghệ An về kiểm tra và được công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào năm 2021:

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	Số 4234/QĐ-UBND Tỉnh	09/11/2021	UBND Tỉnh Nghệ An	Trường CQG Mức độ 2
2	Số 1254/QĐ-SGD	10/11/2021	Sở GD ĐT Nghệ An	Kiểm định chất lượng Cấp độ 3

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2023-2024

Thực hiện theo kế hoạch số 68 /KH-THDX ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Trường Tiểu học Diễn Phong về việc tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024.

- Số lớp tuyển sinh: 03 lớp với tổng số học sinh : 86
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 07/8/2023
- Kết quả tuyển sinh: Tổng số: 89 em; *Đối chiếu kế hoạch* : Số HS được duyệt theo kế hoạch: 86; Số HS thực hiện: 89; Tăng : 03; Lý do tăng : Nơi khác chuyển đến học

2. Các thông tin về học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Trong đó					
			Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS chuyển đi	Số HS chuyển đến	Học sinh nữ	HS dân tộc thiểu số	HS khuyết tật
1	3	89	88	1		50		0
2	3	104	104	2		40		0
3	2	78	78			54		1
4	3	86	86			43		1
5	2	77	77			46		1
Tổng	13	433	433	430		233		03

3. Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024

- *Khối 1,2,3,4*

+ *Kết quả đánh giá học tập các môn học*

TT	Môn học	Khối 1			Khối 2		
		Hoàn thành tốt (T)	Hoàn thành (H)	Chưa hoàn thành (C)	Hoàn thành tốt (T)	Hoàn thành (H)	Chưa hoàn thành

												(C)	
		SL	TL	SL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Toán	57	67	28	33	0	0	63	61,8	39	38,2	0	0
2	T. Việt	50	59	34	40	1	1	64	62,7	38	39,3	0	0
3	T. Anh	42	49	43	51	0	0	59	57,8	43	42,2	0	0
4	Đạo đức	69	81	16	19	0	0	70	68,6	32	31,4	0	0
5	TN&XH	64	75	21	25	0	0	67	65,7	35	34,3	0	0
6	Âm nhạc	59	69	26	31	0	0	69	67,6	33	32,4	0	0
7	Mỹ thuật	60	71	25	29	0	0	66	64,7	36	35,3	0	0
8	GDTC	68	80	17	20	0	0	68	66,7	34	33,3	0	0
9	HĐTN	63	74	22	26	0	0	67	65,7	35	34,3	0	0

		Khối 3						Khối 4					
TT	Môn học	Hoàn thành tốt (T)		Hoàn thành (H)		Chưa hoàn thành (C)		Hoàn thành tốt (T)		Hoàn thành (H)		Chưa hoàn thành (C)	
		SL	TL	SL	SL	TL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Toán	50	64.9	27	35.1	0	0	58	68,2	27	31,8	0	0
2	T. Việt	57	74.0	20	26.0	0	0	57	67,1	28	32,9	0	0
3	Tiếng Anh	50	64.9	27	35.1	0	0	55	64,7	30	35,3	0	0
4	Đạo đức	52	67.5	25	32.5	0	0	62	72,9	23	27,1	0	0
5	TN&XH	49	63.6	28	36.4	0	0						
6	Âm nhạc	50	64.9	27	35.1	0	0	61	71,8	24	28,2	0	0
7	Mỹ thuật	52	67.5	25	32.5	0	0	61	71,8	24	28,2	0	0
8	GDTC	51	66.2	26	33.8	0	0	65	76,5	20	23,5	0	0
9	HĐTN	53	68.8	24	31.2	0	0	61	71,8	24	28,2	0	0
10	Tin học	50	64.9	27	35.1	0	0	55	64,7	30	35,3	0	0
11	Công Nghệ	49	63.6	28	36.4	0	0	57	67,1	28	32,9	0	0
12	Khoa học	/	/	/	/	/	/	60	71	25	29	0	0
13	LS và ĐL	/	/	/	/	/	/	58	68,2%	27	31,8%	0	0

+ Kết quả đánh phẩm chất

TT	Phẩm chất	Khối 1						Khối 2					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Yêu nước	67	79%	18	21%	0	0	85	83,3	17	16,7	0	0
2	Nhân ái	69	81%	16	19%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0

3	Chăm chỉ	67	79%	18	21%	0	0	67	65,7	35	34,3	0	0
4	Trung thực	71	84%	14	16%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0
5	Trách nhiệm	64	75%	21	25%	0	0	69	67,6	33	32,4	0	0
TT	Phẩm chất	Khối 3						Khối 4					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Yêu nước	55	71.4	22	28.6	0	0	70	82,4%	15	17,6%	0	0
2	Nhân ái	54	70.1	23	29.9	0	0	70	82,4%	15	17,6%	0	0
3	Chăm chỉ	54	70.1	23	29.9	0	0	66	77,6%	19	22,4%	0	0
4	Trung thực	54	70.1	23	29.9	0	0	65	76,5%	20	23,5%	0	0
5	Trách nhiệm	54	70.1	23	29.9	0	0	68	80%	17	20%	0	0
+Kết quả đánh giá năng lực													
TT	Năng lực	Khối 1						Khối 2					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tự chủ và tự học	67	79%	18	21%	0	0	85	83,3	17	16,7	0	0
2	Giáo tiếp và hợp tác	69	81%	16	19%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0
3	GQVĐ và sáng tạo	67	79%	18	21%	0	0	67	65,7	35	34,3	0	0
4	Năng lực đặc thù	71	84%	14	16%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0
4.1	Ngôn ngữ	64	75%	21	25%	0	0	69	67,6	33	32,4	0	0
4.2	Tính toán	67	79%	18	21%	0	0	85	83,3	17	16,7	0	0
4.3	Khoa học	69	81%	16	19%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0
4.4	Công nghệ	67	79%	18	21%	0	0	67	65,7	35	34,3	0	0
4.5	Tin học	71	84%	14	16%	0	0	83	81,4	19	18,6	0	0
4.6	Thẩm mỹ	64	75%	21	25%	0	0	69	67,6	33	32,4	0	0
4.7	Thể chất	67	79%	18	21%	0	0	85	83,3	17	16,7	0	0
TT	Năng lực	Khối 3						Khối 4					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tự chủ và tự học	53	68.8	24	31.2	0	0	63	74,1	22	25,9	0	0

2	Giao tiếp và hợp tác	53	68.8	24	31.2	0	0	65	76,5	20	23,5	0	0
3	GQVĐ và sáng tạo	53	68.8	24	31.2	0	0	63	74,1	22	25,9	0	0
4	Năng ĐT												
4.1	Ngôn ngữ	52	67.5	25	32.5	0	0	64	75,3	21	24,7	0	0
4.2	Tính toán	53	68.8	24	31.2	0	0	60	70,6	25	29,5	0	0
4.3	Khoa học	/	/	/	/	/	/	61	71,8	24	28,2	0	0
4.4	Công nghệ	52	67.5	25	32.5	0	0	64	75,3	21	24,7	0	0
4.5	Tin học	52	67.5	25	32.5	0	0	62	72,9	23	27,1	0	0
4.6	Thẩm mỹ	52	67.5	25	32.5	0	0	62	72,9	23	27,1	0	0
4.7	Thể chất	53	68.8	24	31.2	0	0	71	83,5	14	16,5	0	0

- **Khối 5**

+ **Kết quả đánh giá học tập các môn học**

TT	Môn học	Khối 5					
		Hoàn thành tốt (T)		Hoàn thành (H)		CHT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Toán	49	63.6	28	36,4	0	0
2	T. Việt	48	62,3	29	37,7	0	0
3	T Anh	40	51,9	37	48,1	0	0
4	Đạo đức	50	64,9	27	35,1	0	0
5	TN&XH	55	71,4	22	28,6	0	0
6	Khoa học	52	67,5	25	32,5	0	0
7	LS-ĐL	58	75,3	19	24,7	0	0
8	TC-KT	58	75,3	19	24,7	0	0
9	Âm nhạc	57	74	20	26	0	0
10	Mỹ thuật	62	80,5	15	19,5	0	0
11	Thể dục	57	74,0	20	26	0	0
12	Tin học	49	63.6	28	36,4	0	0

+ **Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực.**

TT	Phẩm chất	Khối 5					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Chăm học, chăm làm	61	79,2	16	20,8	0	0
2	Tự tin, trách nhiệm	63	81,8	14	18,2	0	0
3	Trung thực, kỷ luật	67	88	10	12	0	0

4	Đoàn kết, yêu thương	67	88	10	12	0	0
TT	Năng lực	Khối 5					
		Tốt (T)		Đạt (T)		Cần cố gắng (C)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tự phục vụ, tự quản	67	88	10	12	0	0
2	Hợp tác	68	88,3	9	11,7	0	0
3	Tự học và GQVĐ	62	80,5	15	19,5	0	0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Khối 1,2,3,4

1	Đánh giá KQ cuối năm	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.1	Hoàn thành xuất sắc	38	45	37	36,3	30	39,0	33	38,8
1.2	Hoàn thành tốt	19	22	26	25,5	19	24,7	22	25,9
1.3	Hoàn thành	27	32%	39	38,2	28	36,3	30	35,3
1.4	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0	0	0
2	Khen thưởng cuối năm								
2.1	Học sinh xuất sắc	38	45	37	36,3	30	39,0	33	38,8
2.2	Học sinh tiêu biểu	19	22%	26	25,5	25,5	19,0	24,7	25,9
2.3	Khen thưởng đột xuất								

Khối 5

1	Đánh giá Kết quả cuối năm	Khối lớp 5	
		SL	TL
2.1	Hoàn thành chương trình lớp học	77/77	100
2.2	Chưa hoàn thành	0	0
2	Khen thưởng cuối năm		
2.1	Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện.	35	45,5
2.2	Học sinh có thành tích vượt trội.	17	22,1
2.3	Khen thưởng đột xuất		
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Các Thầy giáo, cô giáo luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng lên. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân; Năm học 2023 – 2024 trường có :

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện : 02
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp Tỉnh : 01
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 7
- Chiến sỹ thi đua cấp Tỉnh : 01 đ/c ; CSTĐ cơ sở : 06 đ/c ; UBND Huyện

khen : 01 đ/c ;

* *Đánh giá chất lượng HS qua các kỳ thi :*

- + Sáng tạo Khoa học kỹ thuật TTN: đạt giải Khuyến khích cấp Tỉnh
- + Olympic Toán Tuổi thơ: Cấp huyện: 6 em;
- + Đại sứ văn hoá đọc: Cấp Huyện: 04 em; Cấp Tỉnh: 01 em
- + Tin học trẻ cấp Huyện: 02 em
- + Sản phẩm STEM: đạt giải ba cấp Huyện;
- + 01 em đạt giải nhì Môn Cờ vua cấp Cụm Huyện
- + Trạng nguyên Tiếng việt: Cấp huyện: 46 em; Cấp tỉnh: 22 em;
- + Tiếng Anh IOE đạt Huyện: 23 em; Cấp Tỉnh: 23 em; Cấp QG: 02 em)
- + Nghệ An giỏi Tiếng Anh: Cấp Huyện: 42; Cấp Tỉnh: 18 em
- + 01 em đạt giải nhì vòng đặc biệt Nghệ An giỏi Tiếng Anh!
- + Đấu trường Toán Vioedu: Cấp huyện: 29 em; Cấp tỉnh: 19 em;
- + 07 em học sinh đạt TOEFL Primary theo chuẩn Tiếng Anh Quốc tế;

Trên đây là Báo cáo công khai các kết quả hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học Diên Phong năm học 2023 -2024 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c)
- Đăng công TTĐT
- Lưu VT



Trần Thị Tư